

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/TCDS-ST  
Ngày: 18 - 11 - 2019  
“*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-TCDS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam.

Địa chỉ: tháp B - 35 Hàng V - quận Hoàn K - thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo Quyết định ủy quyền số 906/QĐ-B, ngày 26/11/2018)

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Xuân Th – Chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo Quyết định ủy quyền số 1524/QĐ-B.BQB ngày 27/11/2018); địa chỉ: số 368 đường Quang Tr, phường Ba Đ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

*2. Bị đơn:* bà Lê Thị Th và ông Phạm Bá L

Cùng trú tại: thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/5/2017 bà Lê Thị Th và ông Phạm Bá L đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình, Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9725264/HĐTD để vay số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9,5%/năm, mức lãi suất này được cố định trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân và sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm; kỳ hạn trả nợ tiền lãi trả tháng/lần, tiền gốc trả 03 tháng/lần theo lịch trả nợ.

Đề đảm bảo cho khoản vay Bà Lê Thị Th và ông Phạm Bá L đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 219, tờ bản đồ số 8, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG558469 ngày 24/3/2017 mang tên ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th, tại thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên thế chấp với bên Ngân hàng trước, trong và sau ngày ký Hợp đồng thế chấp, bao gồm các phụ lục, văn bản tín dụng, theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/9725264/HĐBĐ ngày 04/5/2017.

Ngoài ra, ngày 06/12/2018 bà Lê Thị Th và ông Phạm Bá L tiếp tục ký với Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình, Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9725246/HĐTD để vay số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng chẵn). Mục đích vay thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị gia đình, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 10,5%/năm, mức lãi suất này được cố định trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân và sẽ được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/ lần vào các ngày 01/01 và 01/7 hàng năm; kỳ hạn trả nợ tiền lãi trả tháng/lần, tiền gốc trả 03 tháng/lần theo lịch trả nợ.

Quá trình vay vốn ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam được một khoản tiền gốc và lãi, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, tất cả các khoản vay của hai Hợp đồng tín dụng đều đã chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/11/2019 vợ chồng ông L, bà Th còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền cả hai Hợp đồng tín dụng là 827.097.572 đồng, trong đó:

tiền nợ gốc 736.000.000 đồng và tiền nợ lãi 91.097.572 đồng (bao gồm: lãi trong hạn 88.464.998 đồng và lãi quá hạn 2.632.574 đồng).

Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nói trên và yêu cầu ông L, bà Th phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Trường hợp ông L và bà Th không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 219, tờ bản đồ số 8, được UBND huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất số CG 558469, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01887 cấp ngày 24/03/2017 mang tên ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th, tại thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9725264/HĐBĐ, ngày 04//2017 mà các bên đã ký kết.

Phía bị đơn ông Phạm Bá L, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông L không có mặt tại Tòa án. Đối với bà Lê Thị Th, quá trình giải quyết vụ án bà Th thừa nhận vợ chồng bà đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam 02 Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 760.000.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình làm ăn khó khăn nên đã không thực hiện trả nợ như cam kết. Nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà trả nợ, bà không có ý kiến gì, bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà một thời gian để tìm nguồn trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 317, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/11/2019 là 827.097.572 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 736.000.000 đồng; tiền nợ lãi 91.097.572 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: bị đơn ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th có Hộ khẩu thường trú tại xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam với ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị gia đình. Quá trình vay vốn ông L, bà Th vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện ông L, bà Th tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa cho ông Phạm Bá L, bà Lê Thị Th đến lần thứ hai, nhưng ông L, bà Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông L và bà Th.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam và ông Phạm Bá L, bà Lê Thị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9725264/HĐTD và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9725246/HĐTD, phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông L và bà Th theo các Hợp đồng là 760.000.000 đồng. Như vậy, các Hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9725264/HĐBĐ, ngày 04//2017 mà các bên đã ký kết để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy Hợp đồng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 317, 319, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam, buộc ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 736.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 18/11/2019 là 91.097.572 đồng, trong đó: lãi trong hạn 88.464.998 đồng, lãi quá hạn 2.632.574 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/11/2019) ông L, bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 317, 319, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam đối với bị đơn ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th.

Buộc ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam tổng số tiền 827.097.572 đồng (*tám trăm hai mươi bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó: nợ gốc 736.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/11/2019) là 91.097.572 đồng (bao gồm: lãi trong hạn 88.464.998 đồng, lãi quá hạn 2.632.574 đồng).

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/11/2019) ông Phạm Bá L và bà Lê Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc*

*chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.*

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Th và ông Phạm Bá L phải chịu 21.083.902 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và P Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 18.115.357 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai số 0001452 ngày 06/9/2019.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2019) đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Hữu Tình**

Số: 01/2019/QĐ-SCBSBA

Quảng Trạch, ngày 02 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do thiếu sót trong bản án số 26/2019/TCDS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam.

Địa chỉ: tháp B – 35 Hàng V, quận Hoàn Kiếm – thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo Quyết định ủy quyền số 906/QĐ-B, ngày 26/11/2018).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Xuân Th – Chức vụ: Phó trưởng phòng Quảng lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ và P Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo Quyết định ủy quyền số 1524/QĐ-B.BQB ngày 27/11/2018); địa chỉ: số 368 đường Quang Tr, phường Ba Đ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

*2. Bị đơn:* bà Lê Thị Th và ông Phạm Bá L

Cùng trú tại: thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 26/2019/TCDS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch như sau:

Tại dòng thứ 11 đến dòng thứ 13 từ trên xuống, trang số 6 của bản án đã ghi: “..... cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

*3. Về án phí:*”

Nay bổ sung như sau:

“..... cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông L, bà Th trả nợ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và P Việt Nam thì Ngân hàng phải giải chấp, trả lại cho ông L, bà Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG558469, được UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 24/3/2017 mang tên ông Phạm Bá L, bà Lê Thị Th.

Nếu ông L, bà Th không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và P Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 219, tờ bản đồ số 8, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG558469 ngày 24/3/2019 mang tên Phạm Bá L và Lê Thị Th, tại thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9725264/HĐBĐ ngày 04/5/2017, để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mãi thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông L, bà Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí:”.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ĐÃ KÝ)

**Phạm Hữu Tình**



